



# VƯỢT NHE NGƯỠNG CẢN

*Cổ phiếu hôm nay: SZC*

**BẢN TIN SÁNG 17/01/2023**





## NỘP TIỀN VÀO TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN

### QUA TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH

Tại **EXIMBANK**



#### CHUYỂN TỪ HỆ THỐNG EXIMBANK

"Trang chủ" -> "Chuyển tiền" -> "Đến Tài khoản chứng khoán"

- Tên Công ty: **Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt**
- Số TK chứng khoán: **033C + 6 kí tự cuối STK chứng khoán**  
Ví dụ: 033C123456
- Nhập Số tiền -> Nhấn "Tiếp tục": Hệ thống sẽ tự động hiển thị tên chủ TK tương ứng với STK CK

#### CHUYỂN TỪ NGÂN HÀNG KHÁC

- Ngân hàng thụ hưởng: **Eximbank – Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam**
  - Số TK thụ hưởng: **033C + 6 kí tự cuối STK chứng khoán**  
Ví dụ: 033C123456
  - Tên TK thụ hưởng: **Họ và tên đầy đủ của Chủ tài khoản chứng khoán**  
Ví dụ: Nguyễn Văn A
- \*Lưu ý: Họ và tên sẽ tự động hiển thị theo kết quả truy vấn, không cần nhập nếu KH sử dụng Chuyển tiền nhanh 24/7.
- Nội dung: **Nội dung khác (nếu có)**

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**



## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1066.7 ▲0.6% **VN30** 1075.7 ▲0.6% **HNX-Index** 210.9 ▼0.2%

- ❖ Với trạng thái cân bằng trước vùng cản 1.065 điểm của VN-Index, thị trường tiếp tục bước vào phiên giao dịch mới với diễn biến thận trọng và thăm dò. Đến giai đoạn cuối phiên, thị trường đã khởi sắc nhẹ về mặt điểm số khi vượt lên trên ngưỡng 1.065 điểm. Tuy nhiên, nhìn chung thanh khoản vẫn còn khá kém.
- ❖ Với diễn biến khởi sắc nhẹ của thị trường, một số nhóm ngành đã lấy lại sắc xanh nhưng trạng thái phân hóa vẫn đang khá mạnh. Nhóm Ngân hàng và nhóm Thép là 2 nhóm hỗ trợ khá tốt cho thị trường, bên cạnh đó nhóm liên quan đến Đầu tư công, nhóm Chứng khoán, nhóm Hóa chất cũng có diễn biến sôi động. Ở chiều ngược lại, nhóm Dầu khí, nhóm Bảo hiểm, nhóm Bán lẻ ... là những nhóm kém sắc.
- ❖ Sau nhiều phiên bị cản tại ngưỡng 1.065 điểm của VN-Index, thị trường đã vượt qua được ngưỡng này. Tuy nhiên, nhìn chung dòng tiền vẫn còn tương đối thận trọng, thể hiện qua thanh khoản giảm, đồng thời diễn biến tăng giá chưa được lan tỏa đến nhiều nhóm cổ phiếu.
- ❖ Thị trường có thể tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch tiếp theo nhưng trạng thái tranh chấp và thăm dò có khả năng vẫn còn tiếp diễn, vùng cản cần lưu ý sắp tới là vùng 1.080 điểm của VN-Index.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư có thể kỳ vọng khả năng tăng điểm của thị trường nhưng vẫn cần lưu ý áp lực bán tại vùng cản và cần đánh giá mối tương quan cung cầu trong thời gian gần tới.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



**Thế giới** Kinh tế

**Tình trạng phân mảnh có thể khiến kinh tế toàn cầu thiệt hại 7% GDP**

IMF cho biết ngay cả khi tình trạng phân mảnh diễn ra ở mức độ hạn chế cũng có thể làm giảm 0,2% GDP toàn cầu, và tình trạng phân mảnh hiện nay có thể làm gia tăng áp lực đối với các quốc gia. [Xem thêm](#)

**Thế giới** Trung Quốc

**Loạt kỷ lục của thương mại Trung Quốc trong năm 2022**

Thặng dư thương mại của Trung Quốc trong năm 2022 đạt gần 890 tỷ USD, cao nhất mọi thời đại... [Xem thêm](#)

**Trong nước** TTCK

**Thị trường khởi sắc, khối ngoại đảo chiều mua ròng hàng trăm tỷ đồng**

Sau phiên bán ròng đột biến 3.000 tỷ đồng vào cuối tuần trước, khối ngoại tiếp tục trở lại mua ròng trên thị trường. Thị trường khởi sắc trong phiên giao dịch đầu tiên khi VN-Index vượt ngưỡng 1.065 điểm. Tuy vậy, xu hướng giằng co và phân hóa vẫn chiếm sóng khiến chỉ số lình xình trong biên độ hẹp. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Hàng hóa

**Hàng lương thực, thực phẩm giảm giá sâu từ ngày 25 tháng Chạp**

Ghi nhận tại thị trường TP.HCM ngày 16/1, hầu hết kênh bán lẻ hiện đại đều đẩy mạnh hoạt động giảm giá sâu hàng hóa tiêu dùng thiết yếu phục vụ Tết 2023. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Kinh tế

**Thuế thu nhập cá nhân 2022 tăng cao kỷ lục, vượt dự toán gần 50.000 tỷ đồng**

Số thu từ thuế thu nhập cá nhân năm 2022 tăng cao kỷ lục, đạt gần 167 nghìn tỷ, vượt 38% dự toán và đóng góp lớn trong tổng thu ngân sách nhà nước. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Bất động sản

**Cơ sở nào khiến thị trường địa ốc được dự báo hồi phục trong năm 2023?**

Giới chuyên gia và nghiên cứu thị trường đều chung nhận định về những thách thức mà bất động sản sẽ phải đối mặt trong năm 2023. Song, tín hiệu tích cực từ hành lang pháp lý đến tiềm lực nội tại của thị trường là cơ sở khiến cho dự báo lạc quan cho kịch bản bất động sản 2023. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Tỷ giá

**Ngân hàng Nhà nước nêu lý do không giảm lãi suất cho vay USD**

Hỗ trợ lãi suất cho vay ngoại tệ sẽ làm tăng nhu cầu ngoại tệ, đặc biệt khi thị trường quốc tế diễn biến phức tạp có thể gây ra áp lực tới tỷ giá trong nước. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian     | Sự kiện                                               |
|---------------|-------------------------------------------------------|
| 03/01/2023    | Công bố PMI (Purchasing Managers Index)               |
| 16/01/2023    | Đánh giá lại cổ phiếu thành phần trong rổ chỉ số VN30 |
| 19/01/2023    | Đáo hạn HĐTL tháng 1 (VN30F2301)                      |
| 15-20/01/2023 | Công bố tăng trưởng GDP                               |
| 27/01/2023    | Công bố thành phần cổ phiếu mới trong rổ chỉ số VN30  |
| 31/01/2023    | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam Tháng 01/2023        |

## LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

### Sự kiện thế giới

| Thời gian     | Quốc gia   | Sự kiện                                                    |
|---------------|------------|------------------------------------------------------------|
| 04/01/2023    | Mỹ         | Công bố chỉ số quản lý thu mua công nghiệp (PMI)           |
| 04/01/2023    | Mỹ         | Công bố "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS) |
| 05/01/2023    | Mỹ         | Cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC)         |
| 05/01/2023    | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA           |
| 06/01/2023    | Mỹ         | Công bố dữ liệu việc làm và tỷ số thất nghiệp tại Mỹ       |
| 06/01/2023    | Mỹ         | Công bố chỉ số quản lý thu mua dịch vụ (PMI)               |
| 11/01/2023    | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                           |
| 12/01/2023    | Mỹ         | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/22             |
| 12/01/2023    | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                      |
| 13/01/2023    | Anh        | Công bố GDP tháng 12/22                                    |
| 15-20/01/2023 | Tất cả     | Diễn đàn kinh tế thế giới thường niên                      |
| 17/01/2023    | Trung Quốc | Công bố GDP Quý 4/22                                       |
| 18/01/2023    | Mỹ         | Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) tháng 12/22                      |
| 18/01/2023    | Nhật       | Công bố chính sách của BOJ                                 |
| 18/01/2023    | Anh        | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/22             |
| 19/01/2023    | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA           |
| 25/01/2023    | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                           |
| 26/01/2023    | Mỹ         | Công bố số sơ bộ GDP Quý 4/22                              |
| 26/01/2023    | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                      |

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E  |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2021               | 2022F | 2021             | 2022F | 2021 | 2022F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>MWG</b>  | 61,3                 | 41.900             | 61.900             | 47,7%          | 13,3               | 13,2  | 25,0             | -13,0 | 13,1 | 12,6  | 2,6      |
| HOSE          | <b>DRC</b>  | 2,6                  | 21.500             | 31.000             | 44,2%          | 20,1               | 18,3  | 13,4             | 7,9   | 8,2  | 8,0   | 1,4      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 18,9                 | 26.350             | 37.300             | 41,6%          | -17,4              | -25,7 | 4,3              | 20,0  | 17,3 | 14,7  | 1,7      |
| HOSE          | <b>PHR</b>  | 5,5                  | 40.350             | 54.000             | 33,8%          | 19,0               | -13,1 | -49,8            | 120,3 | 14,6 | 7,0   | 1,6      |
| HOSE          | <b>FPT</b>  | 88,6                 | 80.800             | 107.300            | 32,8%          | 19,5               | 19,0  | 22,5             | 31,8  | 20,8 | 13,0  | 4,5      |
| HOSE          | <b>HDB</b>  | 42,5                 | 16.900             | 21.800             | 29,0%          | 21,6               | 30,5  | 42,5             | 34,4  | 7,2  | 3,8   | 1,2      |
| HOSE          | <b>FMC</b>  | 2,3                  | 35.800             | 45.000             | 25,7%          | 17,8               | 17,1  | 18,1             | 22,6  | 8,3  | 6,3   | 1,3      |
| HOSE          | <b>MSH</b>  | 2,5                  | 32.700             | 40.000             | 22,3%          | 24,5               | 11,9  | 90,8             | -19,8 | 5,5  | 7,0   | 1,4      |
| HOSE          | <b>PNJ</b>  | 28,7                 | 87.500             | 107.000            | 22,3%          | 12,0               | 63,1  | -3,4             | 66,5  | 28,6 | 12,5  | 3,4      |
| HOSE          | <b>ACB</b>  | 84,4                 | 25.000             | 30.000             | 20,0%          | 29,7               | 17,6  | 25,0             | 46,8  | 8,8  | 5,2   | 1,5      |
| HNX           | <b>TNG</b>  | 1,5                  | 14.400             | 17.200             | 19,4%          | 0,2                | 24,1  | 0,5              | 27,0  | 4,7  | 5,7   | 1,0      |
| UPCOM         | <b>QNS</b>  | 12,2                 | 34.300             | 40.800             | 19,0%          | 13,0               | 9,9   | 17,9             | 1,0   | 8,7  | 7,8   | 1,5      |
| HOSE          | <b>MBB</b>  | 83,9                 | 18.500             | 22.000             | 18,9%          | 35,0               | 18,0  | 53,7             | 42,2  | 6,9  | 3,9   | 1,2      |
| HOSE          | <b>BFC</b>  | 1,0                  | 17.500             | 20.800             | 18,9%          | 42,2               | 20,4  | 64,5             | -7,1  | 5,6  | 7,0   | 0,9      |
| HOSE          | <b>VNM</b>  | 165,9                | 79.400             | 93.800             | 18,1%          | 2,2                | 2,6   | -5,1             | -5,8  | 16,5 | 16,0  | 5,3      |
| HOSE          | <b>TCB</b>  | 98,8                 | 28.100             | 33.000             | 17,4%          | 37,1               | 16,8  | 46,4             | 19,4  | 5,6  | 4,6   | 0,9      |
| HOSE          | <b>HAX</b>  | 1,0                  | 17.950             | 20.900             | 16,4%          | -0,3               | 21,5  | 28,2             | 69,9  | 9,7  | 4,2   | 1,2      |
| HOSE          | <b>DPR</b>  | 2,5                  | 57.000             | 65.800             | 15,4%          | 6,7                | 11,4  | 152,0            | 12,3  | 8,1  | 5,7   | 1,0      |

## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                                      |                 |
|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 17/01/2023 (*)                                  | 28,500 – 29,200 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                                              | 33,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 13% - 15.8%     |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                                              | 37,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 26.7% - 29.8%   |
| Giá cắt lỗ                                                           | 26,900          |
| Giá mục tiêu cơ bản                                                  | 47,806          |
| (*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị |                 |

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Kết thúc 9T2022, SZC đạt doanh thu thuần 663 tỷ đồng (+17% svck) và lợi nhuận sau thuế đạt 160 tỷ đồng (+38% svck), biên lợi nhuận ròng giảm từ 45% xuống còn 24% do chi phí thuê đất tăng nhanh hơn tốc độ tăng của giá thuê. Với kết quả này, SZC lần lượt hoàn thành 86% và 87% kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận sau thuế, ước tính SZC đã cho thuê khoảng trên 30 ha đất KCN, giá cho thuê đất dao động quanh 80 USD/m2/ck thuê.
- ❖ Lũy kế tới cuối năm 2021, SZC đã nhận bàn giao mặt bằng được khoảng gần 1.800 ha (trong đó khoảng hơn 1.100 ha đất khu công nghiệp và 675 ha đất dân dụng). Diện tích đất thương phẩm khu công nghiệp chưa kinh doanh còn lại khoảng trên 300 ha (tính trên diện tích đất KCN nhận bàn giao và GPMB).
- ❖ Bên cạnh đó, chúng tôi kì vọng các sản phẩm thuộc giai đoạn 1 của khu dân cư Hữu Phước (tổng diện tích 40,5 ha, sản phẩm giai đoạn 1 là 164 căn shophouse, 510 lô đất nền đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật sẽ được bàn giao một phần vào Q4/2022 và chủ yếu vào năm 2023. Đây là yếu tố hỗ trợ lớn cho kết quả kinh doanh của SZC trong giai đoạn 2023-2025, với giá shophouse khoảng quanh 6 tỷ đồng/căn và 2-2,5 tỷ đồng/nền đất.
- ❖ Mức giá mục tiêu trung bình cho cổ phiếu SZC trên thị trường hiện tại là khoảng 47.806 đồng/cp, tương ứng với mức P/B khoảng 3,1 lần và P/E trượt 4 quý 21 lần.

# CỔ PHIẾU HÔM NAY – CTCP Sonadezi Châu Đức (HSX: SZC)

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | KCN           |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 2.920         |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 100           |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp)     | 959           |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 27            |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 45,5%         |
| BD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 81,900-21,900 |

## TÀI CHÍNH

|                        | 2020A  | 2021E  | 2022F  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu              | 433    | 713    | 1.401  |
| LNST                   | 186    | 324    | 293    |
| ROA (%)                | 5,0    | 6,5    | 5,0    |
| ROE (%)                | 13,7   | 21,1   | 18,9   |
| EPS (đồng)             | 1.681  | 2.874  | 2.668  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 12.642 | 14.656 | 15.232 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | 1.000  | 1.000  | 1.000  |
| P/E (x) (*)            | 19,0   | 23,7   | 10,0   |
| P/B (x) (*)            | 2,5    | 4,6    | 2,6    |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ SZC vẫn trong trạng thái thăm dò tại vùng 27.5 - 29.5 sau khi hồi phục trở lại trên ngưỡng 27.5. Hiện tại diễn biến đang dần ổn định trở lại và áp lực cung cũng dần hạ nhiệt. Do vậy, SZC có khả năng sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội vượt vùng thăm dò này trong thời gian tới.





Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17/01 | GVR         | GVR vẫn trong trạng thái thăm dò tại vùng 14 - 15.2 sau khi hồi phục trở lại trên ngưỡng 14. Hiện tại mặc dù áp lực cung vẫn còn gây sức ép nhưng dòng tiền hỗ trợ cũng dần tăng trở lại. Do vậy, GVR có khả năng sẽ tiếp tục được hỗ trợ khi lùi bước và có cơ hội vượt vùng thăm dò này trong thời gian tới.                                                                                                |
|       | SZC         | SZC vẫn trong trạng thái thăm dò tại vùng 27.5 - 29.5 sau khi hồi phục trở lại trên ngưỡng 27.5. Hiện tại diễn biến đang dần ổn định trở lại và áp lực cung cũng dần hạ nhiệt. Do vậy, SZC có khả năng sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội vượt vùng thăm dò này trong thời gian tới.                                                                                                                        |
|       | VCB         | VCB hồi phục và kiểm tra lại vùng cản 88 - 90 nhưng với tín hiệu dòng tiền thận trọng. Do vậy, vẫn cần lưu ý khả năng bị cản tại vùng này và lùi bước.                                                                                                                                                                                                                                                        |
|       | VNIndex     | VN-Index tiếp tục tăng điểm và tạm thời đóng cửa vượt qua 1.065 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước cho thấy dòng tiền vẫn duy trì trạng thái thận trọng khi quay trở lại vùng 1.065 điểm. Dự kiến, VN-Index có thể tiếp tục tăng trong phiên kế tiếp nhờ quán tính, nhưng trạng thái tranh chấp và thăm dò có khả năng vẫn còn tiếp diễn, vùng cản cần lưu ý sắp tới là vùng 1.080 điểm |



| Ngày MUA            | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lãi/ Lỗ | Trạng thái   | Biến động VN-Index (*) |
|---------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|---------|--------------|------------------------|
| 04/01               | VHC | 68.80        | 71.30      | 83.00               | 90.00               | 67.30  |                 | -3.5%   |              | 2.2%                   |
| 23/12               | DPM | 41.00        | 42.80      | 49.70               | 54.00               | 40.40  |                 | -4.2%   |              | 4.3%                   |
| 15/12               | PTB | 44.65        | 42.70      | 50.00               | 54.00               | 40.20  | 40.20           | -5.9%   | Cắt lỗ 27/12 | -4.4%                  |
| 30/11               | TPB | 22.00        | 21.10      | 24.00               | 27.50               | 19.90  | 22.90           | 8.5%    | Đóng 12/12   | 0.0%                   |
| 30/11               | PAN | 16.20        | 15.20      | 17.50               | 19.50               | 13.90  | 15.85           | 4.3%    | Đóng 4/1     | 1.4%                   |
| 29/11               | CTI | 13.30        | 11.65      | 13.00               | 15.50               | 10.50  |                 | 14.2%   |              | 6.1%                   |
| 28/11               | VIB | 22.30        | 18.50      | 21.00               | 23.50               | 16.90  | 20.75           | 12.2%   | Đóng 19/12   | 6.9%                   |
| 25/11               | VCB | 87.30        | 73.00      | 78.00               | 84.00               | 69.90  | 84.00           | 15.1%   | Đóng 02/12   | 14.0%                  |
| 18/11               | KBC | 24.80        | 15.30      | 18.40               | 21.50               | 13.70  | 21.15           | 38.2%   | Đóng 30/11   | 8.2%                   |
| Hiệu quả Trung bình |     |              |            |                     |                     |        |                 | 8.8%    |              | 4.3%                   |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

**1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 2.00%                 | 2.00%         |
| 1                   | 7.60%                 | 7.60%         |
| 2                   | 8.10%                 | 7.80%         |
| 3                   | 8.50%                 | 8.10%         |
| 4                   | 8.80%                 | 8.40%         |
| 5                   | 9.10%                 | 8.70%         |
| 6                   | 9.40%                 | 9.00%         |
| 7                   | 9.50%                 | 9.10%         |
| 8                   | 9.60%                 | 9.20%         |
| 9                   | 9.70%                 | 9.30%         |
| 10                  | 9.80%                 | 9.40%         |
| 11                  | 9.90%                 | 9.50%         |
| 12                  | 10.00%                | 9.60%         |

**Ghi chú:**

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(\*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(\*\*) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

**2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm** đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **10.4%/năm**.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vds.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn  
MST 0304734965

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

### CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,  
TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

### CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

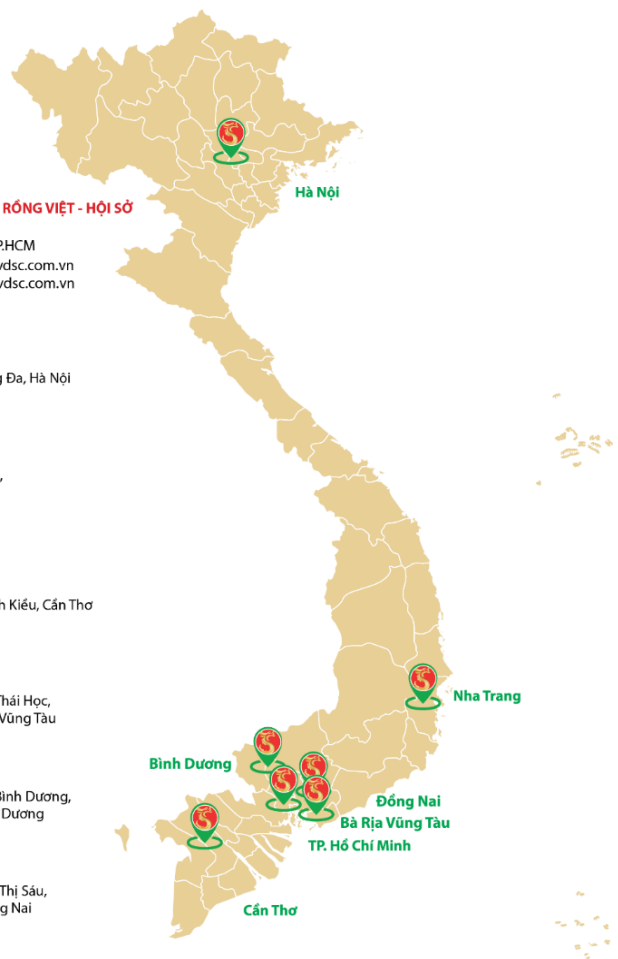
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

### CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 3 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Chuyên viên cao cấp**

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Phạm Thu Hà Phương**

**Chuyên viên**

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

**Đinh Văn Hiến**

**Chuyên viên**

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006